

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2016

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN XIN HỌC BỔNG CỦA CÔNG TY TNHH DV TM TÂN HIỆP PHÁT

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	ĐIỂM HỌC TẬP	HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH	GHI CHÚ
1	15002530	Đỗ Trọng Thịnh	72	8.08	Cha mẹ làm ruộng, hộ nghèo	
2	15002840	Nguyễn Quốc Thái	78	8.21	Mồ côi Cha, Mẹ bị bệnh tim	
3	15003125	Nguyễn Phú Quý	70	8.15	Ba làm công nhân, mẹ nội trợ, hộ nghèo	
4	15002770	Trần Văn Lưu	80	7.71	Cha mẹ làm ruộng, hộ nghèo	
5	15000825	Nguyễn Văn Thiệu Qui	78	7.44	Cha mẹ làm ruộng, hộ nghèo	BCH Hội SV
6	15002759	Võ Xuân Tha	72	7.15	Mồ côi Cha, Bộ đội xuất ngũ	
7	15002908	Trần Thị Ngọc Phương	86	8.29	Cha thờ hồ, mẹ làm ruộng, hộ nghèo	
8	15003481	Nguyễn Trần Thùy	75	7.1	Cha chạy xe ba gác, mẹ nội trợ, hộ nghèo	
9	15002918	Hoàn Thiện Mai	70	7.29	Dân tộc Tày, cha mẹ làm ruộng, hộ nghèo	
10	15001129	Phan Minh Tú	73	7.0	Mồ côi cha, mẹ làm ruộng, hộ nghèo	Tích hoạt động Đoàn - Hội
11	15000269	Nguyễn Minh Nhật	74	7.9	Cha mẹ làm rẫy, hộ nghèo	



STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	ĐIỂM HỌC TẬP	HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH	CHỈ CHỮ
12	15000640	Nguyễn Văn Hóa	80	7.5	Cha mẹ làm ruộng, hộ nghèo	
13	15001918	Vũ Nguyễn Quốc Huy	70	7.3	Cha mẹ làm công nhân, hộ nghèo	
14	15003403	Đoàn Đình Minh	70	8.4	Mồ côi cha, mẹ làm công nhân, hộ nghèo	
15	15003379	Vương Nhân Kiên	72	7.8	Cha công nhân, mẹ nội trợ, hộ nghèo	
16	15000139	Nguyễn Phi Khang	73	7.4	Cha công nhân, mẹ nội trợ, hộ nghèo	
17	15000241	Trần Hoàng Ân	70	7.9	Cha làm bảo vệ, mẹ nội trợ, hộ nghèo	
18	15000858	Lê Cẩm Nghĩa	80	9.0	Cha mất sức, mẹ nội trợ, chị nuôi	
19	15000797	Lê Quang	73	7.9	Cha mẹ công nhân, hộ nghèo	
20	15002911	Nguyễn Nhật Khanh	73	7.7	Cha mẹ buôn bán nhỏ, hộ nghèo, con đông	

HIỆU TRƯỞNG

**P. TS - ĐÀO TẠO - GTVL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Hữu Lộc

Lê Hồng Vân

